

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày: 31 - 3 - 2025.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
có cầm cố tài sản” và “Tranh chấp
hợp đồng mượn tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Hồng Cúc.

2. Ông Nguyễn Báu .

- Thư ký phiên Tòa: Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản” và “Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S1 Có Ngay;

Địa chỉ trụ sở chính: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANORWATPAISAL NAPAT - Sinh năm 1972 - Chức danh: Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ liên lạc: Số I đường L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S - Sinh năm 1996; Chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần S1 Có Ngay (Theo Giấy ủy quyền số 94/2023/UQ-SVN ngày 15/10/2023) (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

Địa chỉ nơi làm việc: Số B L, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Phương T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (*yêu cầu vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn S trình bày:

Công ty Cổ phần S1 (*Viết tắt là Công ty S1*) không được Ngân hàng N cấp phép hoạt động nên không hoạt động kinh doanh theo Luật các tổ chức tín dụng và các Văn bản hướng dẫn của Ngân hàng N đối với các tổ chức tín dụng phi Ngân hàng. Công ty S1 chỉ được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh N cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/03/2024.

Công ty S1 được cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp gồm ngành nghề kinh doanh, mã ngành và kinh doanh đúng các ngành nghề đã đăng ký; trong đó có ngành chính là “Dịch vụ cầm đồ” theo mã ngành 6492.

Ngày 15/6/2024 bà Huỳnh Thị Phương T và Công ty Cổ phần S1 Có Ngay thông qua Công ty TNHH S2 - Chi nhánh N1 ký kết Hợp đồng cầm cố số: 9NM240601009NA21X, số đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của cục Đ: Giaodichdambao/botuphap; theo website: <https://dktructuyen.moj.gov.vn> với tài sản cầm cố là 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION; số khung: RLHJK0310MY511105; số máy: JK03E241004; biển số: 85E1-232.52 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 000359 do Công an xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 18/05/2023, số tiền 16.117.021đ, thời hạn cầm cố là 18 tháng (kể từ ngày 15/6/2024). Lãi suất cầm cố cố định 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền.

Ngày 15/6/2024, Công ty S1 và bà T tiếp tục ký kết hợp đồng mượn chiếc xe trên với mức phí 870.319đ/tháng, thời hạn mượn là 30 ngày kể từ ngày 15/6/2024 đến ngày 15/7/2024. Công ty tính toán các khoản vay và phí mượn xe, 01 tháng bà T cam kết thanh toán số tiền 870.319 đồng, thời hạn mượn 01 tháng.

Ngày 20/7/2024, bà T đã thanh toán được 1 kỳ tổng số tiền là 1.376.059đ, bao gồm tiền gốc, lãi trong hạn, phí quản lý hồ sơ, phí mượn xe và lãi quá hạn. Từ ngày 21/07/2024 cho đến nay bà T không thanh toán thêm khoản nào khác.

Công ty khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán các khoản nợ gốc, lãi, phí tổng cộng 24.878.556đ. Tuy nhiên, do bà T đang gặp khó khăn nên tại phiên tòa Công ty rút lại phí phạt vi phạm hợp đồng, chỉ yêu cầu bà T thanh toán các khoản gồm: Tiền gốc vay: 15.337.291đ, lãi trong hạn: 1.097.716đ, lãi quá hạn 437.278đ, phí mượn xe tính từ ngày 20/8/2024 đến nay là 6.962.553đ nhưng giảm $\frac{1}{2}$ còn 3.481.276đ; tổng cộng: 20.354.000đ.

Đối với chiếc xe cầm cố, Công ty S1 không yêu cầu bà T giao trả. Tuy nhiên, khi nào bà T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty sẽ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 000359 do Công an xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 18/05/2023 cho bà T.

Tại biên bản làm việc ngày 10/03/2025, bị đơn bà Huỳnh Thị Phương T trình bày: Bà xác nhận có vay của Công ty S1 có ngay số tiền gốc 16.117.021 đồng và cầm cố 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION; số khung: RLHJK0310MY511105; số máy: JK03E241004; biển số: 85E1-232.52 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 000359 do Công an xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 18/05/2023 là tài sản của bà. Sau khi vay và cầm cố xe, bà và Công ty ký kết hợp đồng mượn xe đã cầm cố trên để làm phương tiện đi lại. Do hiện nay công việc bấp bênh và gặp khó khăn về tài chính nên bà chỉ đồng ý trả số tiền gốc, bà xin phần lãi và yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn có yêu cầu vắng mặt nên căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự (*Viết tắt là BLTTDS*) tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Công ty Cổ phần S1 yêu cầu bà Huỳnh Thị Phương T phải thanh toán các khoản nợ gốc, lãi, phí tổng cộng 24.878.556đ. Tuy nhiên, do bà T đang gặp khó khăn nên tại phiên tòa Công ty rút lại phí phạt vi phạm hợp đồng, chỉ yêu cầu bà T thanh toán các khoản gồm: Tiền gốc vay: 15.337.291đ, lãi trong hạn: 1.097.716đ, lãi quá hạn 437.278đ, phí mượn xe tính từ ngày 20/8/2024 đến nay là 6.962.553đ nhưng giảm $\frac{1}{2}$ còn 3.481.276đ; tổng cộng: 20.354.000đ; Công ty thống nhất không yêu cầu bà T trả xe là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S1 Có Ngay.

Ngoài ra, đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Việc đương sự vắng mặt: Tại biên bản làm việc ngày 10/03/2025, bà Huỳnh Thị Phương T yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Phương T.

[2]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Công ty S1 Có Ngay (viết tắt: Công ty S1) và bà Huỳnh Thị Phương T có lập hợp đồng cầm cố xe máy của bà T để nhận tiền và trả lãi hàng tháng. Về bản chất “Hợp đồng cầm cố” giữa Công ty S1 và bà T là để che đậy mục đích “*Vay tiền*”. Ngoài ra, các bên còn lập hợp đồng mượn xe đã cầm cố dùng làm phương tiện đi lại; do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản” và “Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Bị đơn bà Huỳnh Thị Phương T có địa chỉ tại xã P, huyện T nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện: Công ty S1 khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Phương T phải trả lại xe máy đã mượn theo “Giấy mượn xe” mà hai bên đã ký kết; nếu bà T không thể trả lại xe máy thì phải trả số tiền gốc, lãi, các loại phí theo Hợp đồng cầm cố tài sản. Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn yêu cầu bà T trả số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phí mượn xe; không yêu cầu bà T trả chiếc xe máy đã mượn và không yêu cầu các khoản phí phát sinh khác. Hội đồng xét xử xác định việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào Điều 244 của BLTTDS, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. Về giao dịch: Công ty S1 và bà Huỳnh Thị Phương T xác nhận có ký kết Hợp đồng cầm cố số: P9NM240601009NA21X để cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION; số khung: RLHJK0310MY511105; số máy: JK03E241004; biển số: 85E1-232.52 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 000359 do Công an xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 18/05/2023 để vay số tiền 16.117.021đ, thời hạn 12 tháng (kể từ ngày 15/6/2024). Lãi suất cầm cố cố định 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Ngoài ra, các bên còn ký kết hợp đồng mượn xe máy mang nhãn hiệu HONDA VISION, biển số: 85E1-232.52 đã cầm cố cho Công ty S1 với mức phí mượn hàng tháng **870.319đ**. Công ty đã giao xe cho bà T quản lý, sử

dụng đến nay.

Ngày 20/7/2024, bà T đã thanh toán 01 kỳ tổng số tiền là 1.376.059đ, trong đó: Tiền gốc 799.729đ, lãi trong hạn 177.287đ, phí quản lý hồ sơ 80.585 đồng, phí mượn xe 338.457đ và lãi quá hạn 60.941đ. Từ ngày 21/7/2024 đến nay bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào khác.

Xét hợp đồng cầm cố và hợp đồng mượn xe giữa Công ty S1 và bà T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật nên xác định là hợp đồng hợp pháp.

Về các khoản còn lại Công ty S1 chốt lại phải tại phiên tòa yêu cầu bà Phương T thực hiện nghĩa vụ thanh toán gồm: Tiền gốc vay: 15.337.291đ, lãi trong hạn: 1.097.716đ, lãi quá hạn 437.278đ, phí mượn xe tính từ ngày 20/8/2024 đến nay là 6.962.553đ nhưng giảm $\frac{1}{2}$ còn 3.481.276đ; tổng cộng: 20.354.000đ. Căn cứ tài liệu bên Công ty S1 cung cấp cho thấy: Bà Phương T vi phạm hợp đồng tính từ ngày 21/7/2024 đến nay nên số tiền lãi sẽ được tính trên tổng số nợ gốc thực tế 15.337.291đ, cụ thể:

Về lãi trong hạn: thì thời hạn còn lại trong hợp đồng tính từ ngày 20/8/2024 đến ngày 31/3/2025 là 251 ngày; cách tính lãi trong hạn: $15.337.291đ \times 0.0367\%/tháng \times 251 \text{ ngày} = 1.412.825đ$. Như vậy Công ty tính khoản lãi trong hạn 1.097.716đ là thấp hơn, có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

Về lãi quá hạn: Thời hạn quá hạn hợp đồng tính từ ngày 20/8/2024 đến ngày 31/3/2025 là 251 ngày; cách tính lãi quá hạn của Công ty S1 số tiền 437.278đ là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Chiếc xe máy mang nhãn hiệu HONDA VISION biển số: 85E1-232.52 bà T đã cầm cố cho Công ty S1; Công ty S1 ký kết với bà T hợp đồng mượn xe, phí hàng tháng 870.319 đồng. Công ty đã giao xe quản lý cho bà T sử dụng. Tại phiên tòa, đại diện Công ty không yêu cầu bà T trả lại xe là tự nguyện nên không xem xét. Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 000359 do Công an xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 18/05/2023 cho bà T hiện Công ty S1 đang giữ, khi nào bà T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ Công ty S1 có nghĩa vụ giao trả cho bà T.

Như vậy, với phân tích trên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu của Công ty S1, buộc bà Huỳnh Thị Phương T phải thanh toán cho Công ty S1 tổng số tiền: 20.354.000đ bao gồm: Tiền gốc vay: 15.337.291đ, lãi trong hạn: 1.097.716đ, lãi quá hạn 437.278đ, phí mượn xe 3.481.276đ. Bà Phương T được quyền sở hữu, sử dụng chiếc xe đã cầm cố cho Công ty S1 nhãn hiệu HONDA VISION biển số: 85E1-232.52. Công ty S1 có nghĩa vụ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 000359 do Công an xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày

18/05/2023 cho bà T khi bà T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[6]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật; cụ thể: **20.354.000đ** x 5% = 1.017.700đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, khoản 1 điều 228, điều 244, điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 309, 310, 311, 313, 316, 375, 463, 466, 468, 470, 494, 496, 497 Bộ luật dân sự năm 2015; điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S1 Có Ngay.

Buộc bà Huỳnh Thị Phương T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S1 Tiền Có Ngay tổng số tiền: **20.354.000đ**, gồm: **Tiền gốc vay: 15.337.291đ**, **lãi trong hạn: 1.097.716đ**, **lãi quá hạn 437.278đ**, **phí mượn xe 3.481.276đ**.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong; bà Huỳnh Thị Phương T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất Công ty Cổ phần S1 Có Ngay và bà Huỳnh Thị Phương T thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngay sau khi bà Huỳnh Thị Phương T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần S1 Có Ngay có nghĩa vụ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000359 do Công an xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 18/05/2023 cho bà Huỳnh Thị Phương T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Phương T phải chịu 1.017.700đ (*một triệu không trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty Cổ phần S1 Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 436.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004837 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2025). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thức